

Số: **110** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **21** tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định tổ chức và hoạt động của cụm,
khởi thi đua trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 91/SNV-TĐKT ngày 17 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về tổ chức và hoạt động của cụm, khởi thi đua trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; số 996/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chia cụm, khởi thi đua và đăng ký, xét tặng Cờ thi đua cho các địa phương, đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Giám đốc các doanh nghiệp tham gia các khởi thi đua của tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Gửi bản điện tử*
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - LĐVP;
 - Như điều 3;

Gửi bản giấy

- Như Điều 3 (T/h);
- Ban TĐKT Trung ương;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Lưu: VT, NCPCNV (T).



Ly Thái Hải

QUY ĐỊNH

**Về việc tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 110/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Chương I

MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 1. Mục đích việc tổ chức cụm, khối thi đua.

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các cụm, khối thi đua nhằm thực hiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh; mặt khác phục vụ cho việc lựa chọn các tập thể xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua để xét tặng Cờ Thi đua (Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh) và Bằng khen hàng năm chính xác, đúng quy định.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức cụm, khối thi đua.

1. Tổ chức cụm, khối thi đua trên cơ sở các quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ Nội vụ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và đặc điểm, tình hình thực tế của tỉnh Bắc Kạn. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội cấp tỉnh; các huyện thành phố; các xã, phường, thị trấn; đơn vị sự nghiệp công lập; doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi chung cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế) tham gia các cụm, khối thi đua của tỉnh trên tinh thần tự nguyện, đoàn kết, hợp tác để cùng phát triển.

2. Việc tổ chức cụm, khối thi đua dựa trên những điểm tương đồng về chức năng, nhiệm vụ của các địa phương, cơ quan, tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh. Mỗi cụm hoặc khối thi đua phải có từ 05 đơn vị tham gia trở lên; việc sắp xếp các đơn vị vào các cụm, khối thi đua cần đảm bảo tính hợp lý, phù hợp thực tiễn để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức phong trào thi đua, xây dựng điển hình tiên tiến và bình xét khen thưởng hàng năm. Đơn vị nào trong 02 năm không tham gia các hoạt động của cụm, khối thi đua đương nhiên không còn là thành viên của cụm, khối thi đua.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 3. Các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

1. Cụm thi đua các huyện, thành phố (8 đơn vị):

- a) Huyện Ba Bể
- b) Huyện Bạch Thông
- c) Huyện Chợ Đồn
- d) Huyện Chợ Mới
- đ) Huyện Na Rì
- e) Huyện Ngân Sơn
- g) Huyện Pác Nặm
- h) Thành phố Bắc Kạn

2. Khối thi đua các cơ quan Đảng (10 đơn vị):

- a) Văn phòng Tỉnh ủy
- b) Ban Tổ chức Tỉnh ủy
- c) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
- d) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
- đ) Ban Dân vận Tỉnh ủy
- e) Báo Bắc Kạn
- g) Cơ quan Đảng ủy Các cơ quan tỉnh
- h) Trường Chính trị tỉnh
- i) Ban Bảo vệ và Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh
- k) Ban Nội chính Tỉnh ủy

3. Khối thi đua các cơ quan Nội chính (8 đơn vị):

- a) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
- b) Công an tỉnh
- c) Sở Tư pháp
- d) Thanh tra tỉnh
- đ) Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh
- e) Tòa án nhân dân tỉnh
- g) Cục Thi hành án dân sự
- h) Sở Nội vụ

4. Khôi thi đua các cơ quan kinh tế, tổng hợp (8 đơn vị):

- a) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh
- b) Sở Kế hoạch và Đầu tư
- c) Cục Thống kê
- d) Sở Tài chính
- đ) Kho bạc Nhà nước tỉnh
- e) Cục Thuế tỉnh
- g) Chi cục Hải quan Bắc Kạn
- h) Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo tỉnh

5. Khôi thi đua các cơ quan kinh tế - kỹ thuật (10 đơn vị):

- a) Sở Tài nguyên và Môi trường
- b) Sở Giao thông Vận tải
- c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- d) Sở Xây dựng
- đ) Sở Công Thương
- e) Vườn Quốc gia Ba Bể
- g) Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
- h) Quỹ Phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường
- i) Ban Quản lý các khu công nghiệp
- k) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh

6. Khôi thi đua các cơ quan văn hóa, xã hội (11 đơn vị):

- a) Sở Giáo dục và Đào tạo
- b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- c) Sở Y tế
- d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
- đ) Bảo hiểm xã hội tỉnh
- e) Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh
- g) Trường Cao đẳng cộng đồng Bắc Kạn
- h) Sở Khoa học và Công nghệ
- i) Sở Thông tin và Truyền thông
- k) Ban Dân tộc
- l) Trường Cao đẳng nghề Dân tộc nội trú Bắc Kạn

7. Khối thi đua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể (06 đơn vị):

- a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.
- b) Hội Nông dân tỉnh.
- c) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.
- d) Hội Cựu chiến binh tỉnh.
- đ) Tỉnh Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- e) Liên đoàn Lao động tỉnh.

8. Khối thi đua các doanh nghiệp Trung ương (08 đơn vị):

- a) Bưu điện tỉnh
- b) Công ty Điện lực Bắc Kạn
- c) Chi nhánh Xăng dầu Bắc Kạn
- d) Công ty Bảo Việt Bắc Kạn
- đ) Viễn thông Bắc Kạn
- e) Chi nhánh Viettel Bắc Kạn
- g) Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ
- h) Mobifone tỉnh Bắc Kạn

9. Khối thi đua các doanh nghiệp địa phương (13 đơn vị):

- a) Công ty cổ phần Quản lý và Xây dựng giao thông Bắc Kạn
- b) Công ty cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bắc Kạn
- c) Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn
- d) Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Bắc Kạn
- đ) Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn
- e) Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bắc Kạn
- g) Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Bắc Kạn
- h) Công ty cổ phần Dược Bắc Kạn
- i) Công ty cổ phần Chợ Bắc Kạn
- k) Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV xổ số kiến thiết tỉnh Bắc Kạn
- l) Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông 244
- m) Công ty cổ phần In Bắc Kạn
- n) Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn

10. Khối thi đua các tổ chức hội có tính đặc thù (12 đơn vị):

- a) Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh
- b) Hội Chữ thập đỏ tỉnh
- c) Hội Khuyến học tỉnh
- d) Hội Đông y tỉnh

- đ) Liên minh Hợp tác xã tỉnh
- e) Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh
- g) Ban đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh
- h) Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi tỉnh
- i) Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh
- k) Hội Luật gia tỉnh
- l) Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh
- m) Hội nhà báo tỉnh

11. Khối thi đua các Ngân hàng (07 đơn vị):

- a) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Kạn
- b) Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn
- c) Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Kạn
- d) Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển chi nhánh Bắc Kạn
- đ) Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương chi nhánh Bắc Kạn
- e) Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Bắc Kạn
- g) Phòng giao dịch Bắc Kạn, chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Bắc Kạn - Thái Nguyên

Điều 4. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thành lập, quản lý các cụm, khối thi đua trực thuộc như sau:

1. Ủy ban nhân dân các huyện thành phố:

- a) Tổ chức tại mỗi huyện, thành phố 01 cụm thi đua các xã, phường (thị trấn).
- b) Tổ chức tại mỗi huyện, thành phố 3 khối thi đua các trường học tương ứng với 3 bậc học do địa phương quản lý. Đối với các huyện có số lượng trường của từng bậc học ít (tiểu học hoặc trung học cơ sở) không đủ điều kiện thành lập khối thi đua theo bậc học thì Ủy ban nhân dân các huyện sắp xếp các trường phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương và đảm bảo cho việc tổ chức tốt các phong trào thi đua.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức 03 khối thi đua do sở trực tiếp quản lý;

3. Sở Y tế tổ chức 02 khối thi đua của các đơn vị trực thuộc (các chi cục, các đơn vị sự nghiệp bao gồm cả các đơn vị y tế tuyến huyện).

Điều 5. Tổ chức của các cụm thi đua, khối thi đua

1. Hàng năm cụm, khối thi đua (sau đây gọi chung là khối) bầu đơn vị Trưởng khối, đơn vị Phó Trưởng khối (sau đây gọi chung là Trưởng khối; Phó Trưởng khối) trong số các đơn vị thành viên tại hội nghị tổng kết công tác năm của khối. Trưởng khối và Phó Trưởng khối có trách nhiệm điều hành hoạt động của khối thi đua sau khi được bầu.

2. Cơ quan (bộ phận) làm công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị Trưởng khối, Phó Trưởng khối làm nhiệm vụ thường trực giúp việc cho khối.

Điều 6. Nội dung hoạt động của khối thi đua

1. Căn cứ nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn, chỉ tiêu kế hoạch được giao hàng năm của các đơn vị thành viên, khối thi đua cụ thể hóa thành các tiêu chí thi đua phù hợp trong bản giao ước thi đua hằng năm.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức phong trào thi đua và đề ra biện pháp triển khai thực hiện; Căn cứ hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng quy chế hoạt động và bảng chấm điểm thi đua hằng năm để làm căn cứ xét khen thưởng khi tổng kết năm. Không xem xét khen thưởng đối với đơn vị Trưởng khối nếu trong năm không xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động và bảng chấm điểm thi đua của khối.

3. Tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị thành viên để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác năm; tổ chức kiểm tra, giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm công tác, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến; tổ chức sơ kết 6 tháng, tổng kết năm đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua khen thưởng của khối.

4. Bình xét, lựa chọn các đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua đề nghị tặng Cờ Thi đua, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 7. Nhiệm vụ của đơn vị Trưởng khối, Phó Trưởng khối và các đơn vị thành viên:

1. Nhiệm vụ của đơn vị Trưởng khối:

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị Phó Trưởng khối thống nhất chương trình, kế hoạch thi đua của khối; xây dựng tiêu chí, thang điểm thi đua phù hợp với đặc điểm của khối; xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động hàng năm của khối.

b) Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng hàng năm của khối:

- Tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong khối;

- Theo dõi việc triển khai thực hiện phong trào thi đua của các đơn vị thành viên; chủ trì việc tổ chức kiểm tra, giao lưu học tập trao đổi kinh nghiệm tổ chức phong trào thi đua.

- Chủ trì tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác thi đua của khối; phối hợp với đơn vị Phó Trưởng khối thẩm định kết quả chấm điểm của các đơn vị thành viên để phục vụ cho bình xét khen thưởng; tổ chức bình xét, suy tôn đơn vị xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng; hoàn chỉnh các thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các đơn vị xuất sắc được suy tôn.

- Tổ chức tuyên truyền nhân rộng mô hình, gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua để nêu gương, học tập.

c) Xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện phong trào thi đua của khối gửi UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

2. Nhiệm vụ của đơn vị Phó Trưởng khối:

a) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của một thành viên khối;

b) Phối hợp chặt chẽ với đơn vị Trưởng khối trong chỉ đạo tổ chức các hoạt động và phong trào thi đua chung của khối; công việc cụ thể do đơn vị Trưởng cụm/khối phân công.

3. Nhiệm vụ của các đơn vị thành viên:

a) Căn cứ nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, chỉ tiêu kế hoạch được giao cho đơn vị, nội dung phát động thi đua của tỉnh để xây dựng nội dung thi đua, tổ chức phát động thi đua phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

b) Xây dựng Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua trong năm, phát hiện gương người tốt, việc tốt, các mô hình, gương điển hình tiên tiến để bồi dưỡng và nhân rộng tại đơn vị, địa phương.

c) Tổ chức đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua trong đơn vị; xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể; đảm bảo công khai, dân chủ, chính xác trong bình xét khen thưởng.

d) Tham gia xây dựng, ký kết giao ước thi đua của khối và tổ chức thực hiện các nội dung thi đua đã ký kết; tham gia đầy đủ các hoạt động của khối thi đua; gửi đăng ký thi đua, báo cáo theo định kỳ cho đơn vị Trưởng khối và cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh (Các đơn vị thuộc các khối thi đua do các huyện, thành phố, các sở ngành quản lý gửi đăng ký thi đua, các báo cáo, tài liệu liên quan cho cơ quan chủ quản tổng hợp trình UBND tỉnh theo quy định).

Điều 7. Tổ chức bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng.

1. Nguyên tắc bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng

a) Việc tổ chức bình xét thi đua được thực hiện khi tổng kết công tác thi đua hằng năm (kết thúc năm; riêng ngành giáo dục - đào tạo tính theo năm học) do đơn vị trưởng khối thi đua chủ trì. Việc bình xét dựa trên cơ sở bảng chấm điểm thi đua của các đơn vị thành viên sau khi đơn vị trưởng khối phối hợp với đơn vị Phó Trưởng khối thẩm định và được thống nhất tại hội nghị tổng kết.

b) Việc bình xét phải đảm bảo bình đẳng, công khai, dân chủ, khách quan và tạo được sự nhất trí cao giữa các đơn vị trong khối thi đua.

c) Đơn vị được đề nghị khen thưởng phải thực sự là đơn vị tiêu biểu trong phong trào thi đua của khối và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Quy định số lượng đề nghị khen thưởng:

- Đơn vị tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua hằng năm của khối được đề nghị tặng Cờ thi đua.

- Các đơn vị xuất sắc khác của khối thi đua được đề nghị tặng Bằng khen, cụ thể như sau:

+ Khối thi đua có dưới 10 đơn vị được đề nghị 02 đơn vị.

+ Khối thi đua có từ 10 đến 15 đơn vị được đề nghị 03 đơn vị.

+ Khối thi đua có từ 16 đơn vị trở lên được đề nghị 04 đơn vị.

2. Tổ chức bình xét khen thưởng

- Các khối thi đua của tỉnh tổ chức bình xét, lựa chọn các đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua, hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị khen thưởng.

- UBND các huyện, thành phố chỉ đạo bình xét, lựa chọn các đơn vị xuất sắc của Cụm thi đua các xã, phường, thị trấn và các khối thi đua của ngành giáo dục - đào tạo trực thuộc huyện, thành phố đề nghị khen thưởng.

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế chỉ đạo bình xét, lựa chọn các đơn vị xuất sắc của các khối thi đua trực thuộc đề nghị khen thưởng.

Điều 8. Quy định về hồ sơ, thời gian nộp hồ sơ

1. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua, Bằng khen gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh số lượng 01 bộ, gồm:

a) Văn bản đề nghị của cụm, khối thi đua (hoặc các huyện, thành phố, sở, ngành có cụm, khối thi đua trực thuộc);

- b) Biên bản họp xét của khối thi đua;
 - c) Báo cáo thành tích của đơn vị được đề nghị khen thưởng.
2. Thời gian nộp hồ sơ theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh hướng dẫn các cụm, khối thi đua tổ chức phong trào thi đua, xây dựng quy chế, bảng chấm điểm thi đua, quy trình bình xét thi đua; sắp xếp bổ sung các đơn vị mới lần đầu đăng ký tham gia các khối thi đua hoặc điều chỉnh tổ chức các khối thi đua khi cần thiết.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức và hướng dẫn hoạt động các khối thi đua thuộc quyền quản lý.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, hội cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức kinh tế tham gia các khối thi đua của tỉnh; Trưởng các cụm, khối thi đua hàng năm có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này./.



Lý Thái Hải